TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM
Môn học: **WSH310**
Thực tập chuyên ngành

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM
Học Kỳ I năm học 2016-2017

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Rèn	Nguội	Gò Hàn	Máy điện	Trang bị	Điện tử	Đo lường	Trung bình	Xét	Ghi chú
1	K145510202027	Nguyễn Thế	Anh	8	8	7					5.1	Thiếu Ban	
2	K145510202030	Nguyễn Văn	Bắc	8	8	7	5	5	7	9	7.3	Đạt	
3	K145510202033	Hoàng Phương	Bắc	8	7	8	5	5	8	8	7.3	Đạt	
4	K145510202032	Trịnh Thái	Bưởi	8	5	7		5			4.9	Thiếu Ban	
5	K145510202031	Nguyễn Thành	Công	8	7	6	5	5	7	8	6.7	Đạt	
6	K145510202036	Nguyễn Văn	Cường	7	7	7	6	5	7	7	6.7	Đạt	
7	K145510202040	Hoàng Nam	Định	8	5	8	5	5	1		5.6	Thiếu Ban	
8	K145510202002	Lê Công	Đức	8	8	8	5	5		8	6.8	Thiếu Ban	Rút ĐT
9	K145510202034	Vũ Trung	Đức	8	7	7	5	7	8	7	7.1	Đạt	
10	K145510202042	Nguyễn Việt	Dũng	7	6	6	5	5	7	8	6.3	Đạt	
11	K145510202041	Đào Văn	Dương	7	8	8	5	5	5	8	7.0	Đạt	
12	K145510202003	Nông Văn	Hà	8	8	8	5	7	6	7	7.4	Đạt	
13	K145510202043	Nguyễn Xuân	Hào	8	7	8	5	5	1	7	6.6	Đạt	
14	K145510202029	Ngô Đình	Hiến	8	5	7		6			4.9	Thiếu Ban	
15	K145510202005	Bùi Hoàng	Hiệp	8	7	7	5	5	1	8	6.5	Đạt	
16	K145510202044	Dương Bá	Hoàng	8	5	5	5	5	1	8	5.6	Đạt	
17	K145510202045	Nguyễn Văn	Kiên	8	7	7	5	5	1	7	6.4	Đạt	
18	K145520201116	Nguyễn Trung	Kiên					7			0.6	Thiếu Ban	
19	K145510202035	Đỗ Tùng	Lâm	8	7	6	5	5	6	7	6.6	Đạt	
20	K145510202010	Nguyễn Thị Thùy	Linh	8	8	8	5	5	7	8	7.4	Đạt	
21	K145510202009	Nguyễn Thanh	Lương	8	9	7	5	7	8	8	7.7	Đạt	
22	K145510202028	Trần Thị	Mai	8	7	8	6	7	6	8	7.4	Đạt	
23	K145510202046	Phạm Hữu	Mạnh	8	7	7		7	5		5.9	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Rèn	Nguội	Gò Hàn	Máy điện	Trang bị	Điện tử	Đo lường	Trung bình	Xét	Ghi chú
24	K145510202047	Vũ Quang	Minh	7	7	6	5	6	6	8	6.5	Đạt	
25	K145510202048	Trần Văn	Nhật	b	b	b	5	b	6	8	#VALUE!		
26	K145510202013	Trần Trọng	Phi	8	7	8	5	7	7	8	7.4	Đạt	
27	K135520216252	Trần Hoàng	Quân					b		b	#VALUE!	Thiếu Ban	
28	K145510202014	Nguyễn Vũ	Quân	7	6	8		5			5.1	Thiếu Ban	
29	K145510202015	Hoàng Huỳnh	Quang	7	5	6	5	5		8	5.5	Thiếu Ban	
30	K145510202016	Nguyễn Thanh	Sơn	8	7	7		5			5.3	Thiếu Ban	
31	K145510202017	Nguyễn Văn	Sơn	8	5	7	5	5	1	8	6.0	Đạt	
32	K145510202020	Bùi Hồng	Thái	8	7	8	5	6	7	8	7.3	Đạt	
33	K145510202022	Nguyễn Văn	Thắng	7	5	7	5	5	4	8	6.1	Đạt	
34	K145510202023	Nguyễn Văn	Thắng	8	7	9	5	6	6	8	7.4	Đạt	
35	K145510202018	Nguyễn Hoàng	Tiến	7	7	7	5	6	8	8	6.9	Đạt	
36	K145510202038	Nguyễn Đình	Trọng	8	7	8		5			5.5	Thiếu Ban	
37	K145510202024	Nguyễn Xuân	Trường	8	7	6		8			5.3	Thiếu Ban	
38	K145510202019	Lê Anh	Tuấn	7	7	6	5	6	8	7	6.6	Đạt	
39	K145510202049	Hoàng Quốc	Tuấn	7	6	7	5	6	6	7	6.4	Đạt	
40	K145510202026	Nguyễn Tuấn	Vũ	8	6	9	5	5	5	8	7.0	Đạt	

Ấn định danh sách: 40 SV